

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày 12 – 5 – 2020

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Hoài Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chiến.
2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Kiều O; Địa chỉ: số 02/17, đường Lý B, khóm 1, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc T; Địa chỉ: số 258B, đường Lý Thường K, khóm 9, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về hôn nhân, chị Lý Kiều O và anh Phạm Ngọc T chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2018 giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nguyên nhân theo chị O trình bày là do quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường hay cãi vã với nhau, hiện chị với anh T đã sống ly thân từ tháng 07/2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị O xác định không còn tình cảm với anh T, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung, chị O khai có 02 người con là Phạm Ngọc Nhã Quỳnh, sinh ngày 27/3/2011 và Phạm Phúc Huy, sinh ngày 03/7/2015, hiện các con đang chung sống với chị O. Khi ly hôn, chị O yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng, riêng cháu Quỳnh có nguyện vọng được chung sống với chị O.

Về tài sản chung và nợ chung, chị O khai không có.

Đối với anh Phạm Ngọc T, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị O nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Phạm Ngọc T đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân, chị O và anh T chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên toà, chị O khai nhận mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau và mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được, hiện chị cũng không còn tình cảm với anh T. Trường hợp Toà án giải quyết không cho chị ly hôn, chị cũng không trở về chung sống với anh T. Riêng anh T đã được triệu tập hợp lệ, song anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, anh không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của chị O nên lời trình bày của chị O về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân là đúng.

Với mâu thuẫn chị O trình bày nêu trên, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị O về hôn nhân được chấp nhận.

[3] Về con chung là Phạm Ngọc Nhã Quỳnh, sinh ngày 27/3/2011 và Phạm Phúc Huy, sinh ngày 03/7/2015, hiện các con đang chung sống với chị O. Khi ly hôn, chị O yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Mặc dù, anh T đã được triệu tập hợp lệ và biết được nội dung yêu cầu của chị O nhưng anh không đến, cũng không gửi văn bản ý kiến cho Toà xem xét. Cho nên, chưa có căn cứ để xác định việc giao con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Hơn nữa, cháu Quỳnh là nữ giới, việc phát triển tâm sinh lý của cháu rất cần đến sự chăm sóc của người mẹ và nguyện vọng của cháu là được chung sống với chị O. Do đó, yêu cầu của chị Oanh về việc nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng, tuy Toà án đã giải thích cho chị O biết việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con nhưng chị O cho rằng chị có đủ điều kiện,

khả năng để nuôi dưỡng con – đây là ý chí tự nguyện của chị O nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung, chị O khai không có nên không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị O phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Lý Kiều O về việc xin ly hôn anh Phạm Ngọc T.

- Về con chung là Phạm Ngọc Nhã Quỳnh, sinh ngày 27/3/2011 và Phạm Phúc Huy, sinh ngày 03/7/2015. Hiện các con đang chung sống với chị O, nên tiếp tục giao cho chị O nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Ngọc T có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Lý Kiều O khai không có nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Lý Kiều O phải chịu số tiền là 300.000đ. Ngày 03/2/2020, chị O đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001347 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị O được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Lâm Hoài Ân**

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.